**CHƯƠNG IV: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 - 1945)**

***Bài 17*: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 - 1945)**

|  |
| --- |
| 1. **Nguyên nhân**   **1. Nguyên nhân đẫn đến cuộc chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)**  - Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa vẫn chưa được giải quyết mà ngày càng gay gắt hơn.  - Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 dẫn tới sự ra đời của chủ nghĩa phát xít: Đức - Italia - Nhật, các nước này âm mưu tiến hành chiến tranh để phân chia lại thế giới:  + Đầu thập niên 30 của thế kỉ XX, phe trục Béclin – Rôma – Tôkyô hình thành và gây chiến tranh xâm lược  + Nhật xâm lược Trung Quốc, Ý chiếm Êtiôpia và cùng với Đức tham chiến ở Tây Ban Nha  + Đức ngang nhiên xóa bỏ Hòa ước Vécxai, hướng tới thành lập nước “Đại Đức” ở châu Âu.  **2. Thái độ của các nước lớn trước nguy cơ chiến tranh thế giới thứ hai sắp diễn ra:**  - Liên Xô*:* coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nhất, chủ trương liên kết với Anh - Pháp để chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.  - Mĩ: chủ trương không can thiệp vào các sự kiện ngoài châu Mĩ  - Anh - Pháp: thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít nhằm đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.  + Đỉnh cao của sự nhượng bộ là Hội nghị Muyních (9/1938): Anh, Pháp trao vùng Xuy - đét của Tiệp khắc cho Đức. Đổi lại Đức cam kết chấm dứt mọi cuộc thôn tính ở châu Âu.  + Sau Hội nghị Muyních, Đức thôn tính toàn bộ Tiệp Khắc (3/1939), ráo riết chuẩn bị tấn công Ba Lan.  **V. Kết cục của Chiến tranh thế giới thứ hai**  **-** Phát xít Đức, Ý, Nhật sụp đổ hoàn toàn.  - Thắng lợi đó đã thuộc về các quốc gia - dân tộc kiên cường chống phát xít. Trong đó Liên Xô, Mĩ, Anh đóng vai trò quyết định  - Chiến tranh thế giới thứ 2 để lại hậu quả nặng nề đối với nhân loại. Hơn 70 quốc gia bị lôi vào vòng chiến, với 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế, nhiều thành phố, làng mạc bị tàn phá  - Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc đã dẫn đến những thay đổi căn bản trong tình hính thế giới |

**Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kỳ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mặt trận | Quá trình xâm lược của thực dân Pháp | Thái độ của triều đình nhà Nguyễn | Cuộc kháng chiến của nhân dân |
| **Pháp đánh Bắc Kì lần I (1873)** | - Ngày 20/11/1873, Pháp tấn công thành Hà Nội  - Từ ngày 23/11-12/12/1873 Pháp đánh chếm các tỉnh đồng bằng Bắc Kì. | - 100 binh sỹ đã chiến đấu và hy sinh ở Ô Quan Chưởng.  - Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiên đấu và anh dũng hy sinh. 🡺Cuộc kháng chiến của triều đình thất bại.  - Triều đình nhà Nguyễn kí với Pháp hiệp ước Giáp tuất (1874), cắt 6 tỉnh Nam Kì cho Pháp, Pháp rút khỏi Bắc Kì… | - Nhân dân chủ động kháng chiến ở Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình.  - Chiến thắng Cầu Giấy lần 1, ngày 21/12/1873, tướng giặc Gác-ni-ê tử trận.  - Pháp hoang mang đề nghị thương lượng với triều đình Huế. |
| **Pháp đánh Bắc Kì lần II (1882-1883**) | - Ngày 3/4/1882, quân Pháp do Ri-vi-e, chỉ huy đổ bộ lên Hà Nội  - Ngày 25/4/1882, quân Pháp đã nổ sung chiếm thành.  - Tháng 3/1883, Pháp đánh chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định. | - Hoàng Diệu chỉ huy quân sĩ chiến đấu dũng cảm và hy sinh  - Theo đuổi tư tưởng chủ hòa. | - Các tỉnh đồng bằng nhất là Nam Định, Thái Bình đã đốt hết các dãy phố, tạo nên bức tường lửa ngăn bước tiến của quân giặc  - Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai (19/5/1883). Tướng giặc Ri-vi-e tử trận. |

**HIỆP ƯỚC NHÂM TUẤT (5-6-1862)**

**2. Nội dung**

*Có 12 điều khoản.* Trong đó có những điều khoản chính như:  
(1) Triều đình nhà Nguyễn thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kì (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn Lôn;

(2) Mở ba cửa biển (Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên) cho Pháp vào buôn bán;

(3) Cho phép người Pháp và Tây Ban Nha tự do truyền đạo Gia Tô, bãi bỏ lệnh cấm đạo trước đây;

(4) Bồi thường cho Pháp một khoản chiến phí tương đương 280 vạn lạng bạc.  
(5) Pháp sẽ trả lại thành Vĩnh Long cho triều đình chừng nào triều đình buộc được dân chúng ngừng kháng chiến ở 3 tỉnh miền Đông

* **HIỆP ƯỚC QUÝ MÙI (Hac Măng) 25/8/1883**

|  |
| --- |
| **2. Nội dung  +** Triều đình Huế Chính thức thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kì và Trung Kì, cắt tỉnh Bình Thuận ra khỏi Trung Kì để nhập vào đất Nam Kì thuộc Pháp.  + Ba tỉnh Thanh - Nghệ - Tỉnh được sáp nhập vào Bắc Kì .  + Triều đình chỉ được cai quản vùng đất Trung Kì,nhưng mọi việc đều phải thông qua viên *khâm sứ Pháp* ở Huế.  + *Công sứ Pháp* ở các tỉnh Bắc Kì thường xuyên kiểm soát những công việc của quan lại triều đình,nắm cá quyền trị an và nội vụ.  + Mọi việc giao thiệp với nước ngoài (kể cả với Trung Quốc) đều do Pháp nắm. Triều đình Huế phải rút quân đội ở Bắc Kì về Trung Kì. |

**B/ TINH THẦN CHỐNG PHÁP CỦA TRIỀU NGUYỄN VÀ NHÂN DÂN TA**

|  |
| --- |
| ***-*** *Triều Nguyễn:* Tổ chức kháng chiến chống Pháp ngay từ đầu song đường lối kháng chiến nặng nề về phòng thủ, thiếu chủ động tấn công, ảo tưởng đối với thực dân Pháp, bạc nhược trước những đòi hỏi của thực dân Pháp.  ***-*** *Nhân dân:* Chủ động đứng lên kháng chiến với tinh thần cương quyết dũng cảm. Khi triều đình đầu hàng, nhân dân tiếp tục kháng chiến mạnh hơn trước, bằng nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo. |

**C/NGUYÊN NHÂN THẤT BẠI CỦA NHÀ NGUYỄN TRƯỚC CUỘC XÂM LƯỢC CỦA THỰC DÂN PHÁP**

1. Triều đình có thái độ nhu nhược, sợ giặc, ngày càng đi vào con đường thỏa hiệp, đầu hàng ngày càng xa rời và đi ngược lại với cuộc đấu tranh của quần chúng

2. Phong trào kháng chiến của nhân dân bùng nổ mạnh mẽ nhưng thiếu tổ chức, đường lối, nổ ra lẻ tẻ và mang tính địa phương

3. Vũ khí thiếu thốn, thô sơ, lạc hậu

4. Thực dân pháp thì mạnh về tài chính, quân đội chính quy, phương tiện chiến tranh hiện đại, có kinh nghiệm trong chiến tranh xâm lược.

***Bài 22.* PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT**

**1. PHAN BỘI CHÂU VÀ XU HƯỚNG BẠO ĐỘNG**

|  |
| --- |
| - *Phan Bội Châu quê ở huyện Nam Đàn - tỉnh Nghệ An.* Ông chủ trương dùng bạo lực để dành độc lập  **\* *Phong trào Đông du:***  - Lãnh đạo phong trào Đông Du là Phan Bội Châu  **-** *Mục tiêu:*Xây dựng một nước Việt Nam hung mạnh, có kinh tế phát triển, chính trị tiến bộ  **-** *Chủ trương:* Giành độc lập bằng phương pháp bạo động, nhưng với cách thức tổ chức, huy động lực lượng khác trước  **-** *Hoạt động:*  + 1904 Phan Bội Châu lập Hội Duy Tân, với mục tiêu chống Pháp dành độc lập. Thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, lúc đầu hội chủ trương cầu viện Nhật Bản, nhưng sau đó nhanh chóng chuyển sang “cầu học” tổ chức phong trào Đông Du  + 8-1908 Theo thỏa thuận với thực dân Pháp, chính phủ Nhật đã trục xuất những người Việt Nam yêu nước, phong trào Đông Du tan rã  + 6-1912 dưới tác động của cách mạng Tân Hợi, ông lập Việt Nam Quang Phục Hội ở Quảng Châu nhằm đánh Pháp, khôi phục nền độc lập của Việt Nam, thành lập nền Cộng hòa Dân quốc Việt Nam  + 24 – 12 - 1913 Ông bị bắt |

**2. PHAN CHU TRINH VÀ XU HƯỚNG CẢI CÁCH**

|  |
| --- |
| - *Phan Châu Trinh quê ở Tam Kỳ - tỉnh Quảng Nam*  *\* Chủ trương:* Thiết lập dân chủ, dân quyền thông qua con đường cải cách, để tiến tới độc lập  Ông muốn dựa vào Pháp để lật đổ ngôi vua và chế độ phong kiến. Vận động nhân dân “tự lực khai hóa”  -1906 Ông cùng Huỳnh Thúc Kháng mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ  **\*** *Hoạt động:*  - Hình thức: Mỡ trường, diễn thuyết các vấn đề xã hội, cổ vũ theo cái mới, cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn. Cổ động mở mang công thương nghiệp  - Cuộc vận động chuyển thành phong trào chống thuế năm 1908 ở Trung Kỳ. Phong trào bị thực dân Pháp đàn áp, Phan Châu Trinh bị bắt |

**3. NGUYỄN ÁI QUỐC 1911 - 1918**

|  |
| --- |
| - Nguyễn Ái Quốc hồi nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, sinh 19-5-1890 trong một gia đình tri thức yêu nước tại Làng Kim Liên-huện Nam Đàn-tỉnh Nghệ An  - 5-6-1911 Nguyễn Tất Thành rời cảnh Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước  - 1911-1917 người bôn ba qua nhiều nước, làm nhiều nghề để kiếm sống, người thấy rõ ở đâu bọn đế quốc cũng tàn bạo, độc ác. Ở đâu người lao động cũng bị áp bức, bóc lột dã man  - 1917 Nguyễn Ái Quốc trở lại Pháp, tích cực hoạt động tố cáo thực dân Pháp và tuyên truyền cho cách mạng Việt Nam, tham gia vào phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. |